

Checklist: An audit of quality of implementation at a tertiary care high volume cancer institution. *Journal of Anaesthesiology Clinical Pharmacology*, 34(3), 392-398.

8. Fudickar A & et al (2012). The Effect of the WHO Surgical Safety Checklist on Complication Rate and Communication, *Dtsch Arztebl Int*, 109, 695–701.

9. Nguyễn Việt Thanh, Hoàng Khắc Khải và Nguyễn Bá Kiên (2015). *Đánh giá hiệu*

quả quy trình kiểm soát an toàn phẫu thuật trước, trong và sau mổ tiêu hóa, truy cập ngày 12-12-2018, tại trang web, <http://www.benhvien103.vn/vietnamese/bao-cao-hoi-nghi-khoa-hoc-chao-mung-65-nam-truyen-thong-bvqy103/hoi-nghi-khoa-hoc-dieu-duong/2015-12/1377/>.

10. Fourcade A & et al (2012). Barriers to staff adoption of a surgical safety checklist. *BMJ quality & safety*, 21(3), 191-197.

KIẾN THỨC VÀ THỰC HÀNH VỀ TIÊM AN TOÀN CỦA ĐIỀU DƯỠNG VIÊN TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN VŨ THƯ NĂM 2019

Phạm Thị Luân¹, Đỗ Thị Tâm¹, Nguyễn Xuân Giang¹, Mai Văn Sơn¹
¹Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức và thực hành về tiêm an toàn của điều dưỡng viên tại Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư năm 2019. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang thực hiện từ tháng 06/2019 - 12/2019 trên tất cả điều dưỡng viên đang làm việc tại các khoa lâm sàng - Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư bằng bộ câu hỏi chuẩn bị trước và quan sát kỹ năng thực hành bằng bảng kiểm về các nội dung liên quan tiêm an toàn. **Kết quả:** Tỷ

lệ điều dưỡng viên có kiến thức về tiêm an toàn đạt là 96,0%, tỷ lệ điều dưỡng viên thực hành đạt cả 4 kỹ thuật tiêm là 21,4%, tỷ lệ điều dưỡng viên thực hành đạt về tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm tĩnh mạch và tiêm trong da lần lượt là 61,4%; 60%; 52,9 %; 51,4%. **Kết luận:** Thực trạng kiến thức của điều dưỡng viên về tiêm an toàn là tốt và thực trạng thực hành của điều dưỡng viên về tiêm an toàn chưa tốt.

Từ khóa: Tiêm an toàn, điều dưỡng viên, Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư.

KNOWLEDGE AND PRACTICE OF NURSES ABOUT SAFE INJECTION AT VU THU DISTRICT GENERAL HOSPITAL IN 2019

ABSTRACT

Objective: To describe knowledge and practice of nurses about safe injection at Vu Thu District General Hospital in 2019. **Method:** Cross-sectional descriptive studies

conducted from June 2019 to 12/2019 on all nurses working in clinical departments at Vu Thu District General Hospital with a set of questions prepared in advance and observing practical skills with checklists about safety injection related content.

Results: The rate of nurses with knowledge of safe injection was 96.0%, the rate of practice nurses achieving all 4 injection techniques was 21.4%, the rate of practicing nurses achieved Intramuscular injection, subcutaneous injection, intravenous injection and intradermal injection

Người chịu trách nhiệm: Phạm Thị Luân
Email: phamtluan2@gmail.com
Ngày phản biện: 15/9/2020
Ngày duyệt bài: 28/9/2020
Ngày xuất bản: 15/10/2020

respectively 61.4%; 60%; 52.9%; 51.4%.
Conclusion: Nurses' knowledge about injections is good and nurses' practice about injections is not good.

Keywords: Safe injection, nurses, Vu Thu District General Hospital.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiêm là một thủ thuật phổ biến và có vai trò rất quan trọng trong lĩnh vực phòng và chữa bệnh. Tiêm an toàn (TAT) theo WHO là một quy trình tiêm không gây nguy hại cho người nhận mũi tiêm, không gây phơi nhiễm cho người thực hiện mũi tiêm, không tạo chất thải nguy hại cho người khác và cộng đồng [1]. Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO) có tới 50% các mũi tiêm ở các nước đang phát triển là không an toàn [2], [3]. Đặc biệt tiêm không an toàn là nguy cơ lây truyền tác nhân gây bệnh đường máu như virus viêm gan B, C và virus HIV làm nguy hại đến cuộc sống và đe dọa tính mạng của con người [1], [4]. Theo tài liệu Hướng dẫn tiêm an toàn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y Tế năm 2012: tỷ lệ nhân viên y tế bị tổn thương do kim đâm có virus HBV dương tính, nguy cơ phơi nhiễm HBV là 23% - 62% ; tỷ lệ nguy cơ lây truyền HIV trung bình sau phơi nhiễm với máu nhiễm HIV hiện ước tính là khoảng 0,3% [1]. Tại Việt Nam, từ năm 2001 đến nay được sự quan tâm của Bộ Y Tế, Hội Điều dưỡng Việt Nam đã phát động phong trào "Tiêm an toàn" trong toàn quốc đồng thời tiến hành những khảo sát về thực trạng tiêm an toàn vào những năm 2002, 2005, 2008 và 2009. Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư chưa có nghiên cứu nào về tiêm an toàn tại Bệnh viện. Nhằm đưa ra những đề xuất, giải pháp với Lãnh đạo bệnh viện để tăng cường nâng cao chất lượng cũng như nâng cao kiến thức, thực hành về tiêm an toàn cho điều dưỡng viên trong Bệnh viện, đáp ứng nhu cầu chăm sóc bệnh nhân một cách tốt nhất, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: "*Kiến thức và thực hành về tiêm an toàn của điều dưỡng viên tại Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư năm 2019*" với mục tiêu: *Mô tả kiến thức, thực hành về tiêm an toàn của điều dưỡng viên tại Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư năm 2019.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1. Đối tượng, thời gian và địa điểm

2.1.1. Đối tượng nghiên cứu (ĐTNC)

- Tiêu chuẩn lựa chọn: Điều dưỡng viên hiện đang làm việc tại các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư; đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ: Điều dưỡng viên đi học, nghỉ phép, nghỉ thai sản.

2.1.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 6/2019 - tháng 12/2019 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ thư.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu: Sử dụng thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2.2. Mẫu và phương pháp chọn mẫu

- **Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu toàn bộ.

- **Cỡ mẫu:** Chọn toàn bộ điều dưỡng viên đang làm việc tại 7 khoa lâm sàng của bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư gồm 75 người. Trong đó 3 điều dưỡng viên đang đi học và 2 điều dưỡng viên nghỉ thai sản. Thực tế nghiên cứu được tiến hành trên 70 điều dưỡng viên.

2.2.3. Công cụ và phương pháp thu thập thông tin

- Sử dụng các phiếu điều tra được thiết kế sẵn có tham khảo 17 tiêu chuẩn tiêm an toàn của WHO và quy trình kỹ thuật tiêm.

- Đánh giá kiến thức, thái độ bằng bộ câu hỏi chuẩn bị trước đồng thời quan sát kỹ năng thực hành bằng bảng kiểm về tiêm an toàn của điều dưỡng viên Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư.

2.2.4. Tiêu chí đánh giá trong nghiên cứu

- Câu hỏi kiến thức: 26 câu. Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm.

Phân loại kiến thức:

≥ 19 điểm: Kiến thức đạt

< 19 điểm: Kiến thức chưa đạt

- Tiêu chí thực hành: 17 tiêu chí

Thực hành đạt: Thực hiện đúng 17 tiêu chí.

Thực hành chưa đạt: Có 1 tiêu chí trở lên không thực hiện hoặc thực hiện không đúng.

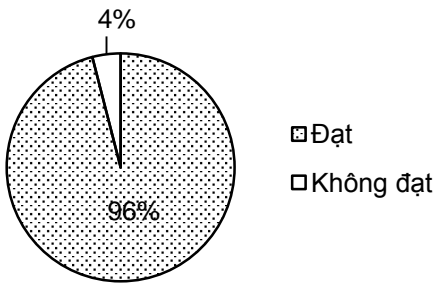
2.2.5. Quản lý, xử lý và phân tích số liệu

- Số liệu sau khi được làm sạch, nhập và phân tích trên phần mềm SPSS 16.0.

- Tính các giá trị phần trăm, bảng để mô tả các số liệu theo mục tiêu nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ

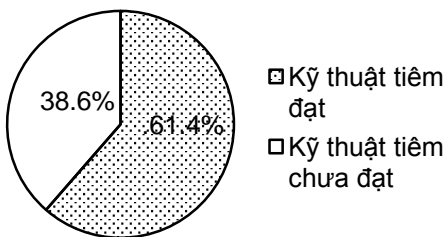
3.1. Kiến thức của điều dưỡng viên về tiêm an toàn



Biểu đồ 1. Kiến thức của điều dưỡng viên về tiêm an toàn (n=70)

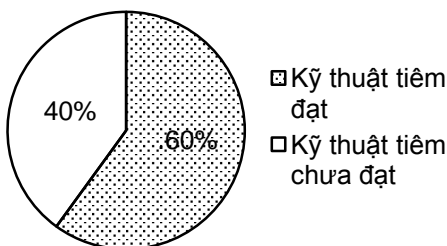
Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ điều dưỡng viên có kiến thức đạt về tiêm an toàn là 96% và điều dưỡng viên có kiến thức không đạt là 4%.

3.2. Thực hành của điều dưỡng viên về tiêm an toàn



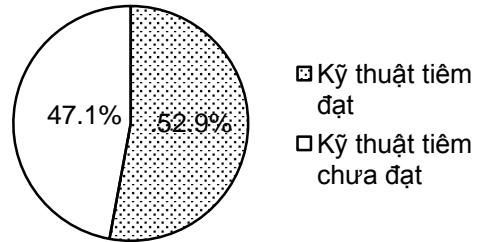
Biểu đồ 2. Thực hành về kỹ thuật tiêm bắp của điều dưỡng viên (n=70)

Tỷ lệ điều dưỡng viên thực hành đạt về kỹ thuật tiêm bắp chiếm 61,4% và 38,6% điều dưỡng viên thực hành chưa đạt.



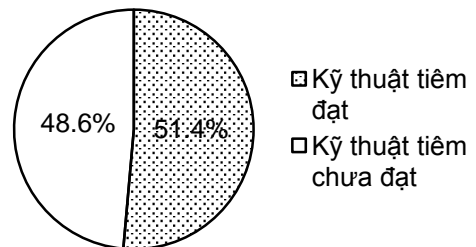
Biểu đồ 3. Thực hành về kỹ thuật tiêm dưới da của điều dưỡng viên (n=70)

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 60% điều dưỡng viên thực hành đạt về kỹ thuật tiêm dưới da và 40% điều dưỡng viên thực hành chưa đạt.



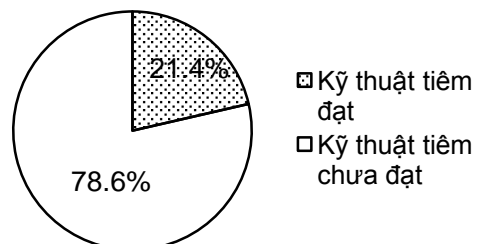
Biểu đồ 4. Thực hành về kỹ thuật tiêm tĩnh mạch của điều dưỡng viên (n=70)

Với kỹ thuật tiêm tĩnh mạch, tỷ lệ điều dưỡng viên có thực hành đạt chỉ có 52,9% và còn 47,1% điều dưỡng viên thực hành chưa đạt.



Biểu đồ 5. Thực hành về kỹ thuật tiêm trong da của điều dưỡng viên (n=70)

Tỷ lệ điều dưỡng viên thực hành đạt về kỹ thuật tiêm trong da là 51,4% và còn lại 48,6% điều dưỡng viên thực hành chưa đạt.



Biểu đồ 6. Thực hành về cả 4 kỹ thuật tiêm của điều dưỡng viên (n=70)

Kết quả biểu đồ trên cho thấy, tỷ lệ điều dưỡng viên thực hành đạt cả 4 kỹ thuật tiêm 21,4% và thực hành chưa đạt cả 4 kỹ thuật là 78,6%.

4. BÀN LUẬN

4.1. Kiến thức của điều dưỡng viên về tiêm an toàn

Tiêm an toàn là một quy trình tiêm: Không gây nguy hại cho người nhận mũi tiêm. Không gây phơi nhiễm cho người thực hiện mũi tiêm, không tạo chất nguy hại cho người

khác và cộng đồng [1]. Mũi tiêm không an toàn là mũi tiêm có từ một tiêu chí thực hành không đạt trở lên bao gồm những đặc tính sau: dùng bơm kim tiêm, kim tiêm (BKT) không vô khuẩn, tiêm không đúng thuốc theo chỉ định; không thực hiện đúng các bước của quy trình tiêm; các chất thải, đặc biệt là chất thải sắc nhọn (CTSN) sau khi tiêm không phân loại và cô lập ngay theo quy chế quản lý chất thải của Bộ Y tế [4]. Kết quả nghiên cứu ở biểu đồ 1 cho thấy: có 95,7% điều dưỡng viên có kiến thức đạt về tiêm an toàn. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hoài Thu (2018) trong 146 điều dưỡng viên tại bệnh viện Nhi Trung ương có 60,9% điều dưỡng viên có kiến thức tiêm an toàn đạt [5] và thấp hơn nghiên cứu của Nguyễn Thị Thu Hiền (2017) tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình. Từ kết quả nghiên cứu cho thấy, kiến thức của nhân viên y tế về tiêm an toàn tương đối tốt, góp phần nâng cao chất lượng trong công tác chăm sóc người bệnh.

4.2. Thực hành của điều dưỡng về tiêm an toàn

Tiến hành quan sát thực hành tiêm của điều dưỡng viên thông qua bảng kiểm kết quả cho thấy, điều dưỡng viên thực hiện theo từng kỹ thuật tiêm có tỷ lệ đạt khá cao cụ thể: Tỷ lệ điều dưỡng viên có thực hành tiêm bắp đạt là 61,4%, tỷ lệ điều dưỡng viên có thực hành tiêm dưới da đạt là 60%, tỷ lệ điều dưỡng viên thực hành tiêm tĩnh mạch đạt là 52,9% và tỷ lệ điều dưỡng viên thực hành tiêm trong da đạt là 51,4%. kết quả của chúng tôi cao hơn nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hoài Thu tại bệnh viện Nhi Trung ương, có 39,0% điều dưỡng viên tham gia nghiên cứu có thực hành đạt về tiêm tĩnh mạch [5]. Tuy nhiên, khi đi sâu vào phân tích thì thực hành về tiêm an toàn không cao. Trong nghiên cứu của chúng tôi tỷ lệ điều dưỡng viên thực hành đạt cả 4 kỹ thuật tiêm là 21,4%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của tác giả Đào Thành năm 2005 có 22,6% mũi tiêm đạt đủ 17/17 tiêu chí an toàn [3], cao hơn so với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Mỹ Hạnh tại bệnh viện Đồng Tháp năm 2014 là 17,5% [6]. Tỷ lệ điều dưỡng viên thực hành tiêm đạt từng kỹ thuật tiêm là: kỹ thuật tiêm bắp là 61,4%; kỹ thuật tiêm dưới da là 60%; kỹ

thuật tiêm tĩnh mạch là 52,9%: thấp nhất là kỹ thuật tiêm trong da có 51,4% điều dưỡng viên thực hành đạt. Với kết quả này, nhóm nghiên cứu mong muốn trong thời gian tới Bệnh viện có thể tổ chức các buổi tập huấn về thực hành tiêm an toàn cho điều dưỡng viên để nâng cao tay nghề và góp phần cải thiện chất lượng trong chăm sóc người bệnh.

5. KẾT LUẬN

5.1. Kiến thức của điều dưỡng viên về tiêm an toàn là tốt

- Tỷ lệ điều dưỡng viên có kiến thức về tiêm an toàn đạt là 96,0%.

5.2. Thực hành của điều dưỡng viên về tiêm an toàn là chưa tốt

- Tỷ lệ điều dưỡng viên thực hành đạt cả 4 kỹ thuật tiêm là 21,4% .

- Tỷ lệ điều dưỡng viên thực hành tiêm bắp đạt là 61,4%.

- Tỷ lệ điều dưỡng viên thực hành tiêm dưới da đạt là 60%.

- Tỷ lệ điều dưỡng viên thực hành tiêm tĩnh mạch đạt là 52,9% .

- Tỷ lệ điều dưỡng viên thực hành tiêm trong da đạt là 51,4%.

Với kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi khuyến nghị cần tăng cường tổ chức các buổi tập huấn về tiêm an toàn cho điều dưỡng viên theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2012), Hướng dẫn tiêm an toàn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
2. Hội Điều dưỡng Việt Nam (2008), *Báo cáo kết quả khảo sát Tiêm an toàn*.
3. Geneva (2010), *WHO best practices for injections and related procedures toolkit*.
4. Chu Thị Hồng Huế (2017), *Thực trạng nguồn lực và kiến thức, thực hành của cán bộ y tế về tiêm an toàn tại trạm y tế xã/phường thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam năm 2016*, Luận văn thạc sĩ Y tế công cộng Trường Đại học Y Dược Thái Bình.
5. Nguyễn Thị Hoài Thu (2018), "Thực trạng thực hành tiêm tĩnh mạch an toàn của điều dưỡng tại bệnh viện nhi Trung ương", *Tạp chí Nghiên cứu y học*. 112(3), tr. 101-109.
6. Đào Thành (2005), *Đánh giá thực hiện TAT tại 8 tỉnh đại diện, năm 2005*, Kỷ yếu đề tài nghiên cứu khoa học điều dưỡng toàn quốc lần thứ II, quyển. 3, Hội Điều dưỡng Việt Nam.